

# Trái bơ: ngày càng khẳng định vị thế



✧ VŨ TRUNG

*Trái bơ ngày càng được quan tâm trên thị trường thế giới vì không chỉ là món ăn chơi mà còn là nguồn thực phẩm bổ dưỡng, được dùng chế biến trong bữa ăn hàng ngày và sử dụng trong công nghiệp mỹ phẩm, dược phẩm.*

## Loại trái cây bổ dưỡng

Bơ (*Persea americana*) là loại cây ăn trái, được cho rằng có nguồn gốc từ Mexico khoảng 12 ngàn năm trước, qua Guatemala rồi đến Trung Mỹ, lan rộng xuống Nam Mỹ: Colombia, Venezuela, Las Guyanas, Brazil, Ecuador, Pêru, Bolivia và Chi Lê. Bơ được trồng nhiều ở vùng nhiệt đới, khu vực EU hầu như chỉ có Tây ban Nha. Bơ du nhập vào nước ta vào thế kỷ 20. Cây bơ dễ trồng, ít công chăm sóc, có thể sống được từ 25 đến 40 năm. Thu hoạch trung bình một cây bơ từ 200-300 kg. (Bảng 1)

Trái bơ rất tốt cho sức khỏe vì bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, có hàm lượng protein cao, chứa nhiều loại vitamin, khoáng chất và giàu chất chống oxy hóa (Bảng 2) có tác dụng ngăn ngừa hình thành các gốc tự do gây ung thư, lão hóa da, giúp duy trì làn da săn chắc,... Tại các nước như Mỹ, Mexico, Úc, Nhật,... trái bơ được đánh giá cao vì được sử dụng nhiều cách khác nhau như ăn quả tươi, chế biến nhiều món ăn ngon, trích ly dầu sử dụng trong thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm. Ngoài ra, vỏ trái bơ, lá và vỏ cành có thể sử dụng để làm thuốc kháng sinh, trị bệnh lý, tiêu chảy, cầm máu, chữa vết thương, viêm họng, hay sử dụng như một loại trà.

## Hiện diện trên thị trường quốc tế

Trồng bơ thâm canh để bán bắt đầu

**Bảng 1: Năng suất một cây bơ**

Tuổi cây bơ (năm)	Năng suất (kg/cây)
3	10 (quả/cây)
5 - 10	50 - 200
10 - 25	200 - 300
> 25	100 - 200
> 40	180

Nguồn: [sme-gtz.org.vn](http://sme-gtz.org.vn), Phân tích chuỗi giá trị bơ Đắk Lắk.

**Bảng 2: Thành phần trong 100 gr thịt trái bơ**

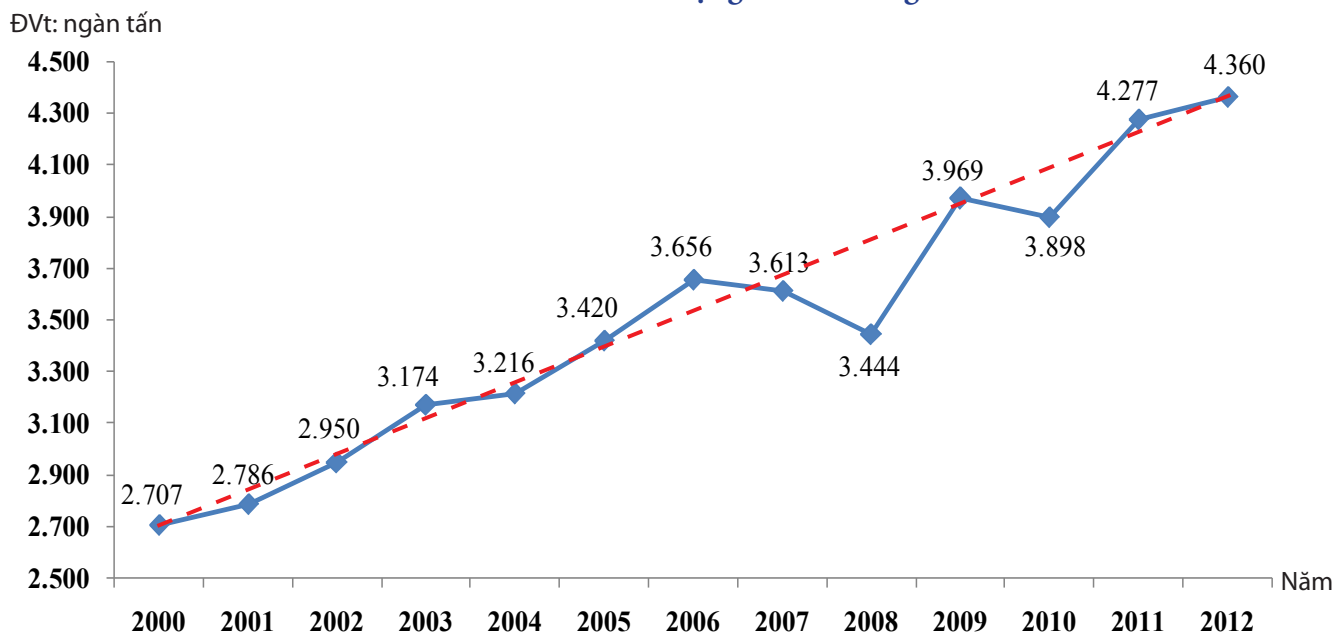
		Vitamin		Muối khoáng	
<b>Calories</b>	670 KJ	Vitamin A	146 IU	Calcium	12 mg
<b>Carbohydrate</b>	8,5 g	Vitamin C	10 mg	Sắt	0,5 mg
<b>Chất béo</b>	14,7 g	Vitamin E	2,1 mg	Magnesium	29 mg
<b>Protein</b>	2g	Vitamin K	21 mg	Phosphorus	52 mg
		Vitamin B6	0,3 mg	Potassium	485 mg
		Thiamin	0,1 mg	Sodium	7 mg
		Riboflavin	0,1 mg	Kẽm	0,6 mg
		Niacin	1,7 mg	Đồng	0,2 mg
		Folate	81 mg	Manganese	0,1 mg
		Pantothenic acid	1,4 mg	Selenium	0,4 mcg
		Choline	14,2 mg	Fluoride	7 mcg
		Betaine	0,7 mg		

Nguồn: <http://nutritiondata.self.com>

tại Mỹ (California và Florida) vào những năm 1930, sau đó là Israel, Nam Phi và Chi Lê... Theo FAO (Food and Agriculture Organization of the United Nations), sản lượng bơ thế giới tăng gấp bốn lần qua bốn thập kỷ. Năm 2012 sản lượng hơn 4 triệu tấn (BĐ 1). Hiện nay

Mexico là nước sản xuất bơ lớn nhất thế giới, kế đến là Chi Lê, Cộng hòa Dominican, Indonesia, Mỹ, Colombia (Bảng 3). Phát triển mạnh sản lượng bơ được ghi nhận ở các nước Chi Lê, Kenya, Rwanda, Ethiopia, Pê-ru và Cộng hòa Dominican.

**BD 1: Phát triển sản lượng bơ trên thế giới**



Nguồn: The Statistical Division (FAOSTAT)

**Bảng 3: Sản lượng các nước dẫn đầu về trồng bơ**

ĐVt: tấn

	2001	2005	2008	2009	2010	2011
Mexico	940.229	1.021.520	1.124.570	1.230.970	1.107.140	1.264.141
Chile	110.000	160.000	331.000	328.000	330.000	368.568
Cộng hòa Dominican	111.058	113.621	187.398	184.400	275.569	295.080
Indonesia	141.703	227.577	225.180	257.868	224.278	275.953
Mỹ	202.570	283.405	105.230	270.800	149.300	238.544
Colombia	137.065	171.603	183.968	165.175	201.869	215.095
Pê ru	93.459	103.417	136.303	157.415	184.370	212.857
Kenya	54.400	90.000	103.523	70.806	113.206	201.478
Brazil	154.206	169.335	147.214	139.089	152.181	160.376
Rwanda	15.000	50.000	79.291	80.000	73.500	143.281
Trung Quốc	74.500	125.000	95.000	100.000	105.400	108.500
Guatemala	27.390	58.967	94.667	94.667	92.000	91.457
Tây Ban Nha	74.981	74.994	73.585	75.000	103.900	83.426
Congo	61.310	62.630	65.220	66.112	67.016	83.210
Venezuela	44.465	63.109	71.771	75.000	72.900	81.590
Israel	78.600	85.640	53.130	85.968	73.153	75.287
Nam Phi	68.968	105.931	83.504	76.276	82.529	75.237
Cameroon	50.800	54.469	55.000	54.000	56.000	69.532
Ethiopia	78.880	75.589	42.849	37.651	33.7000	57.299
Haiti	42.000	54.000	45.000	44.200	46.400	51.676
Úc	29.834	32.634	45.000	34.478	37.300	36.325

Nguồn: FAOSTAT

Mexico là nước xuất khẩu bơ nhiều nhất, kể đến là Chi Lê, Pê ru, Hà Lan, Tây Ban Nha. Năm 2012, Mexico xuất khẩu khoảng 1/3 sản lượng, chiếm tỷ trọng 46 % lượng bơ xuất khẩu của thế giới với gần 500 ngàn tấn bơ, trị giá 0,9 tỷ USD (Bảng 4, BĐ 2).

Các nước dẫn đầu nhập khẩu bơ là các nước phát triển. Mỹ đứng đầu với 503 ngàn tấn năm 2012, nguồn

nhập chủ yếu từ Mexico, EU là thị trường nhập khẩu bơ quan trọng thứ hai sau Mỹ, bao gồm Hà Lan (95.693 tấn), Pháp (94.610 tấn), Anh (37.675 tấn), Tây Ban Nha (33.948 tấn), Đức (26.817 tấn) và Thụy Điển (18.800 tấn). Châu Á có Nhật là nước nhập khẩu bơ đứng thứ tư với 59 ngàn tấn năm 2012 (BĐ 3).

Nhu cầu bơ EU có xu hướng gia

tăng, hiện bình quân tiêu thụ bơ tính trên đầu người của khối EU chưa đến 0,6 kg/người/năm, dân Đan Mạch tiêu thụ nhiều bơ nhất trong khối EU nhưng chỉ mới đạt 1,8 kg bơ/người/năm (BĐ 4), trong khi dân Mexico tiêu thụ bình quân đầu người mỗi năm đến 7 kg, nhiều nhất thế giới, Chi Lê: 3,5 kg/người/năm, Mỹ: 2,36 kg/người/năm, Pê ru: 2,5 kg/người/năm.

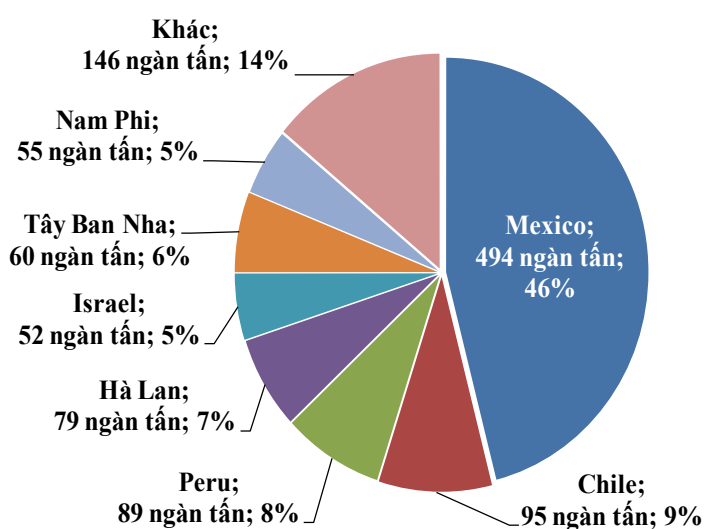
**Bảng 4: Các nước dẫn đầu xuất khẩu bơ**

ĐVt: tấn

	2001	2005	2008	2009	2010	2011
Mexico	71.621	218.525	270.928	337.977	326.127	347.209
Chile	57.642	136.412	84.918	166.192	108.116	102.820
Hà Lan	16.044	35.013	65.454	72.189	70.031	82.980
Pê ru	2.500	18.670	51.298	48.346	59.521	81.431
Tây Ban Nha	39.651	43.259	57.314	51.165	54.290	70.866
Israel	39.086	41.470	21.240	21.765	30.016	35.744
Cộng hòa Dominican	10.321	14.538	19.039	12.117	18.544	19.877
Mỹ	9.361	5.123	18.459	11.624	28.592	17.919
Pháp	17.459	25.206	20.022	9.798	9.527	12.640
Ecuador	6.559	4.465	4.794	5.374	8.227	7.105
New Zealand	5.870	10.450	8.829	11.163	11.766	5.823

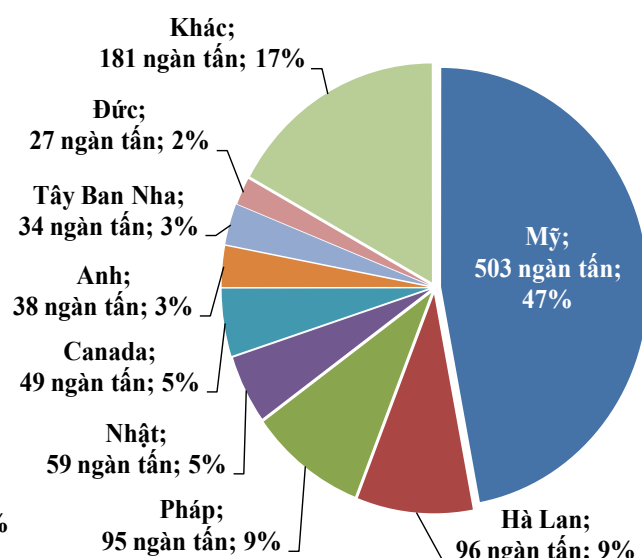
Nguồn: FAOSTAT

**BĐ 2: Các nước xuất khẩu bơ, năm 2012**



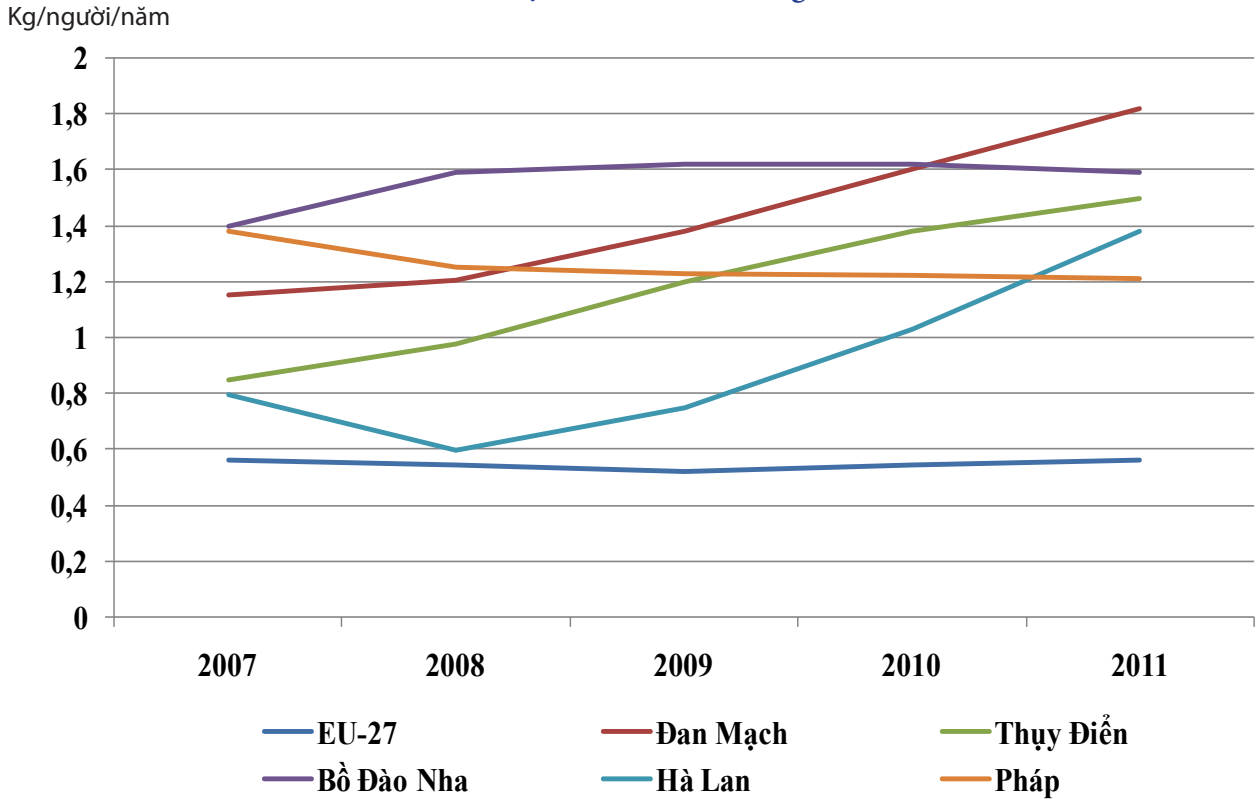
Nguồn: <http://www.freshplaza.com/article>

**BĐ 3: Các nước nhập khẩu bơ, năm 2012**



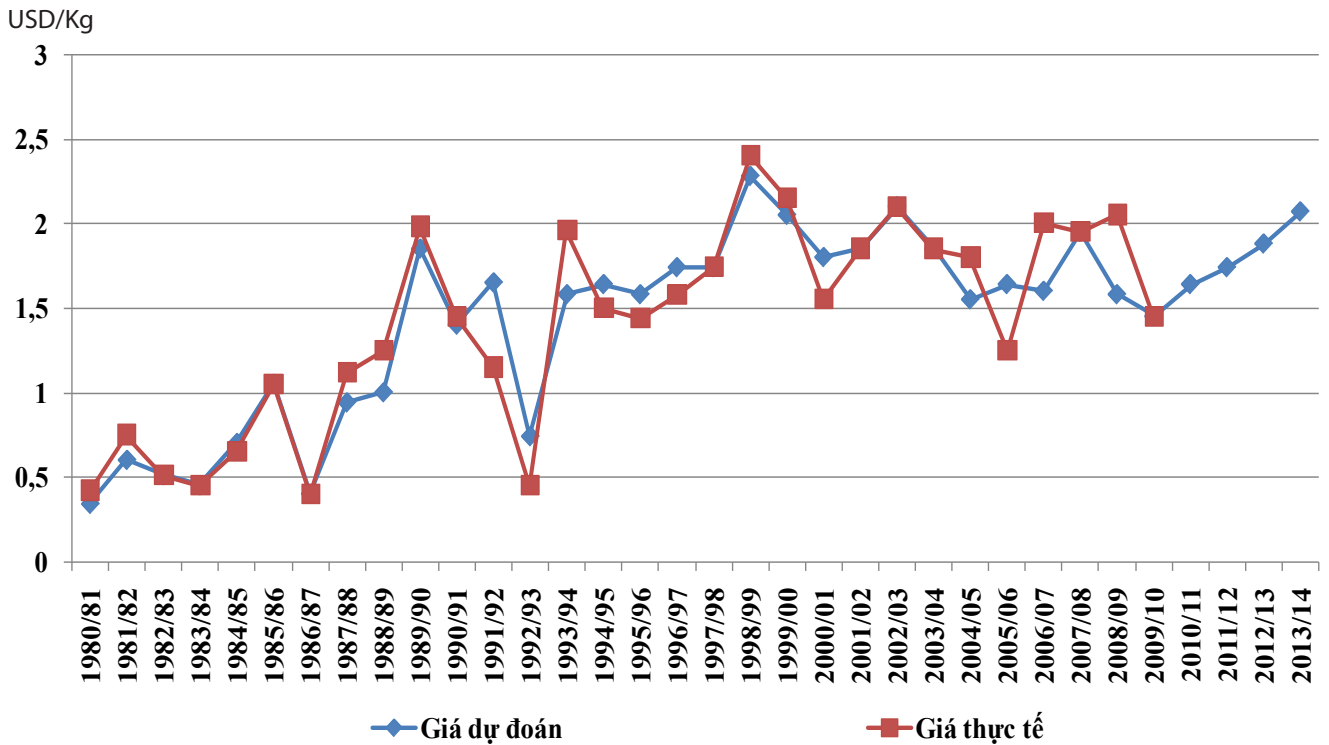
Nguồn: <http://www.freshplaza.com/article>

**BD 4: Tiêu thụ bơ tính trên đầu người ở châu Âu**



Nguồn: FAOSTAT

**BD 5: Giá bơ xu thế tăng ở Mỹ trong vài thập kỷ qua**



Nguồn: <http://worldavocadocongress2011.com/>

## Thu hút nghiên cứu

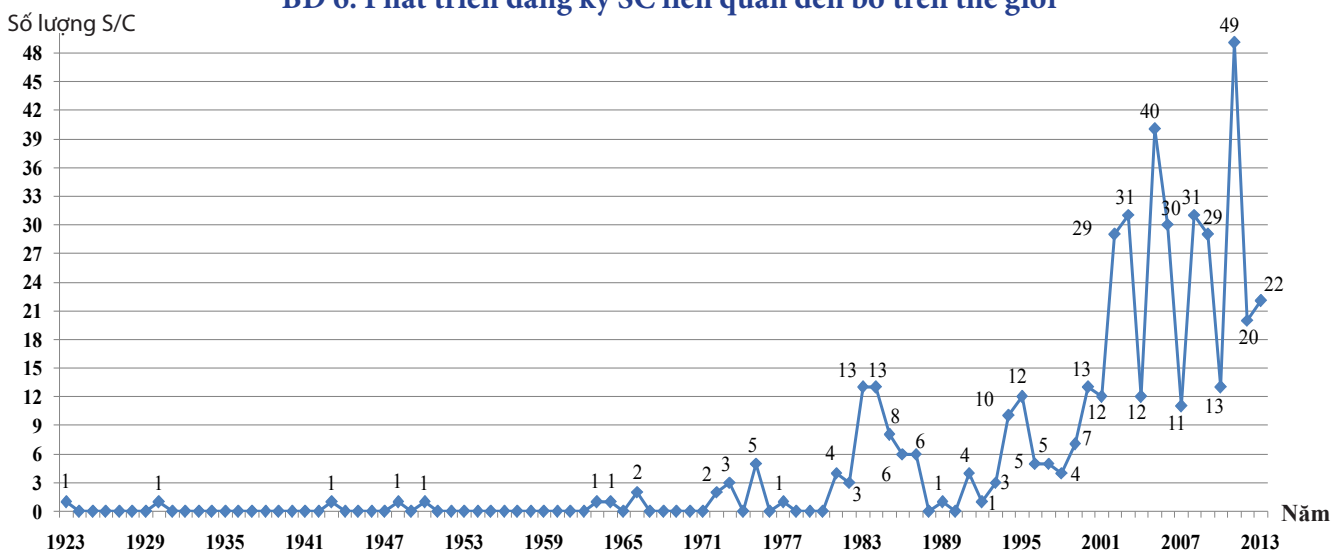
Theo cơ sở dữ liệu sáng chế (SC) tiếp cận được, thời gian đầu các SC liên quan đến bơ hầu như đều được đăng ký ở Mỹ, SC đầu tiên vào năm 1923 về đóng gói bơ (số US 681344), đến năm 1943 mới có SC về trích dầu bơ. Năm 1966, lần đầu tiên có SC đăng ký ở Anh mang số GB 002166 về sử dụng dầu bơ trong dược phẩm. SC liên

quan đến bơ được đăng ký rải rác đến những năm 1980.

Giá trị tiềm ẩn trong trái bơ hấp dẫn nhiều nhà nghiên cứu trong vài thập kỷ vừa qua và số lượng SC đăng ký tăng mạnh, đến nay có 469 SC (BĐ 6) liên quan đến bơ được đăng ký trên thế giới. Thông qua các SC đăng ký, lĩnh vực được nghiên cứu nhiều nhất là điều chế các sản phẩm chăm sóc

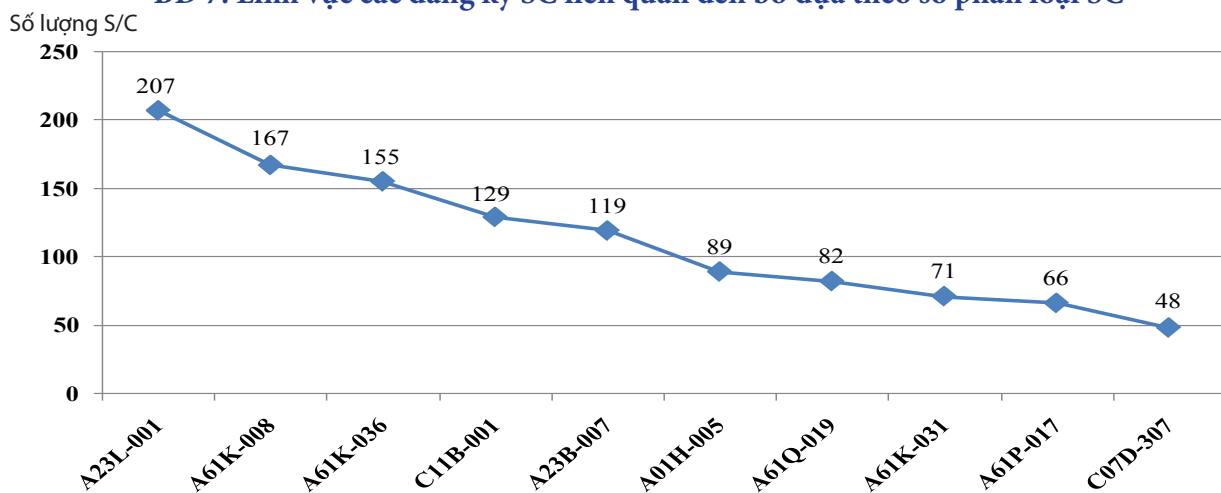
da, chế biến làm thực phẩm và trích xuất dầu béo (BĐ 7). Đáng kể nhất là Công ty Laboratoires Expanscience (Pháp) sở hữu rất nhiều SC liên quan đến sử dụng các thành phần có trong trái bơ để sản xuất dược phẩm và mỹ phẩm (BĐ 8). Tuy nhiên Mỹ lại là nước có nhiều đăng ký SC về bơ, chiếm đến 43% số lượng đăng ký SC trên thế giới; kế đến là Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới, Trung Quốc, Nhật (BĐ 9).

**BĐ 6: Phát triển đăng ký SC liên quan đến bơ trên thế giới**



Nguồn: Wipsglobal, KL.

**BĐ 7: Lĩnh vực các đăng ký SC liên quan đến bơ dựa theo số phân loại SC**



**Ghi chú:** A23L-001, A61K-008, A61K-036,... số phân loại sáng chế quốc tế (IPC)

A23L-001: chế biến thực phẩm.

A61K-008: dược phẩm chăm sóc da.

A61K-036: dược phẩm điều chế từ cây cỏ, tảo, nấm,...

C11B-001: sản xuất dầu béo.

A23B-007: bảo quản và ủ chín bằng phương pháp hóa học.

A01H-005: tạo các giống mới.

A61Q-019: sản phẩm chăm sóc da.

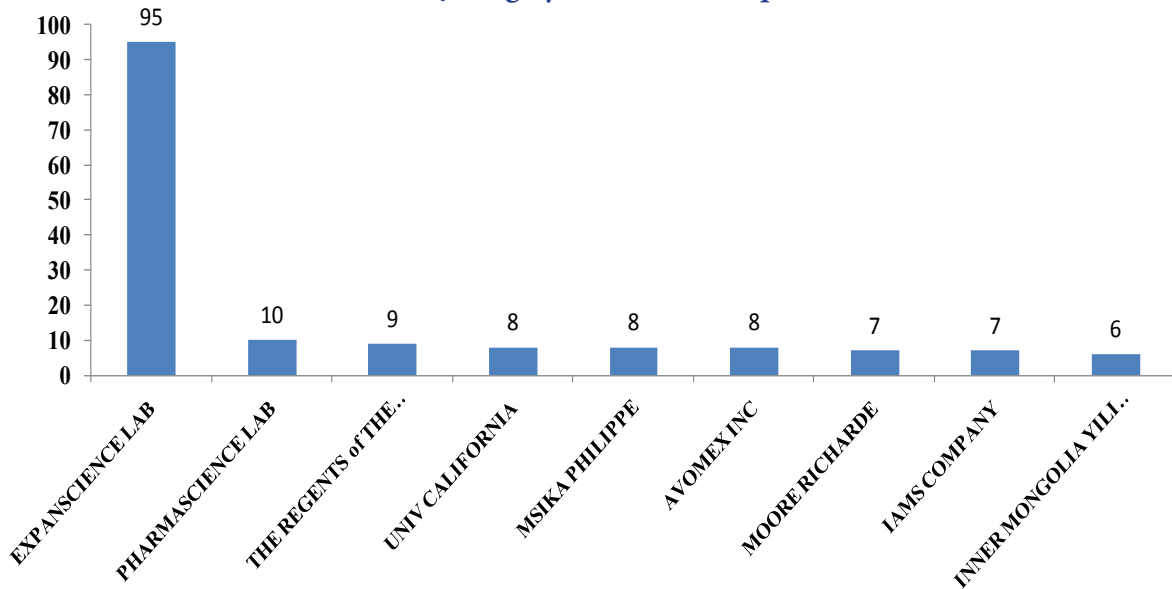
A61K-031: thuốc chứa các hợp phần hữu cơ hoạt tính.

A61P-017: thuốc điều trị rối loạn da.

C07D-307: các hợp chất dị vòng chứa các vòng năm cạnh chỉ có một nguyên tử oxy là dị nguyên tử.

Nguồn: Wipsglobal, KL.

**BD 8: Đơn vị đăng ký nhiều SC liên quan đến bơ**



Dù là loại trái giàu dinh dưỡng và du nhập đã lâu nhưng sản lượng bơ Việt Nam còn khiêm tốn vì chủ yếu sử dụng trong nước, thường dùng làm thức uống, ít người biết chế biến thành món ăn. Trước đây, cây bơ phần lớn được trồng rải rác trong các hộ gia đình làm bóng mát, rào chắn ở khu vực Tây Nguyên, nay tuy được quan tâm trồng để thương mại nhưng chưa phát triển nhiều; bơ Việt Nam hiện chưa có trong danh sách thống kê của FAOSTAT. Thời gian qua, UBND Tỉnh Đắk Lắk cùng các nhà khoa học và những doanh nghiệp tâm huyết nỗ lực phát triển, nâng cao giá trị trái bơ với hy vọng phát triển thêm một mặt hàng nông sản giá trị cho khu vực Tây Nguyên. □

**BD 9: Nơi có nhiều SC đăng ký liên quan đến bơ**

